

*

Số - ĐA/ĐU

Thạch Khôi, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

Đầu tư xây dựng các tuyến đường, tuyến phố kiểu mẫu, văn minh, sinh thái, hoàn thiện các tiêu chí cấp phường Giai đoạn 2025 – 2030 trên địa bàn phường Thạch Khôi

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ; CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ, NẾP SỐNG VĂN MINH ĐÔ THỊ

Phường Thạch Khôi (mới) nằm ở phía Tây thành phố Hải Phòng, giữ vị trí quan trọng trong trục phát triển đô thị và có lợi thế rõ về kết nối đường bộ. Về ranh giới hành chính: phía Bắc giáp sông Bắc Hưng Hải và phường Tứ Minh; phía Nam giáp xã Gia Lộc; phía Đông giáp phường Tân Hưng; phía Tây giáp xã Thông Nhất.

Phường được hình thành trên cơ sở sắp xếp phường Thạch Khôi (5,46 km² – 12.205 người), xã Gia Xuyên (5,05 km² – 10.504 người), xã Liên Hồng (9,35 km² – 11.723 người) và một phần xã Thông Nhất (0,08 km²). Sau sáp nhập, tổng diện tích tự nhiên 19,94 km² và quy mô dân số khoảng 34.432 người. Với quy mô tương đối lớn, phường có dư địa mở rộng không gian phát triển đô thị, triển khai các khu chức năng mới và dự án trọng điểm. Số liệu đánh giá thực trạng được tổng hợp từ các đồ án quy hoạch phân khu (3A, 3B, 3C; 4B; 4C) và dữ liệu đo đạc, trích xuất từ bản vẽ hiện trạng, làm cơ sở xây dựng Đề án.

1. Hạ tầng kỹ thuật đô thị

1.1. Hạ tầng giao thông

Phường Thạch Khôi hiện có 38 tuyến đường, phố với tổng chiều dài khoảng 188,7 km (gồm 131,9 km đường nhánh/ngõ và 56,7 km trục chính, đại lộ và đường trục khu dân cư/tổ dân phố). Hệ thống giao thông chia thành 03 nhóm:

a) Nhóm trục chính – đại lộ (08 tuyến): Quốc lộ 38B, Đại lộ Võ Văn Kiệt, Đại lộ Võ Nguyên Giáp, Lê Thanh Nghị, Ngô Quyền, Đường Vành đai 1, Cầu Phú Tảo, Đường Gia Phúc.

Đây là các tuyến huyết mạch liên kết phường với khu vực đô thị, kết nối khu công nghiệp và các khu dân cư. Phần lớn đã được thảm bê tông nhựa, có dải phân cách, chiếu sáng; tuy nhiên một số đoạn/tuyến chưa đồng bộ về cây xanh, vỉa hè và thoát nước.

b) Nhóm đường phố khu dân cư/tổ dân phố (29 tuyến), dài khoảng 55 km: gồm các tuyến như Nguyễn Huyền, Âu Cơ, Trường Sơn, Thạch Khôi, Tam Thanh, Âu Lạc, Đức Phong, Chiến Thắng, Nguyễn Sinh Sắc, Quyết Tâm, Vũ Huyền, Đinh Lễ, Nguyễn Huy Tưởng, Phạm Ngọc Thạch, Hoàng Thị Loan, Nguyễn Mậu Tài...

Hầu hết đã được trải nhựa, có vỉa hè; tuy nhiên nhiều tuyến chưa lát gạch vỉa hè đồng bộ, thiếu lối lên xuống, gạch dẫn hướng cho người khuyết tật, một số vị trí còn bất cập về tổ chức không gian đi bộ và thoát nước.

c) Nhóm đường nhánh/ngõ nhỏ (70 đoạn), dài 131,9 km: phân bố trong các tổ dân phố và khu vực mở rộng.

Chủ yếu là đường bê tông nhỏ hẹp (2–4 m), phục vụ giao thông nội bộ; nhiều đoạn chưa có thoát nước mưa, cây xanh và chiếu sáng công cộng; một số tuyến xuống cấp theo thời gian sử dụng.

1.2. Cấp nước

Nguồn cấp nước lấy từ các nhà máy nước: NMN Cẩm Thượng (42.000 m³/ngđ), NMN ORET (50.000 m³/ngđ), NMN Việt Hòa (75.000 m³/ngđ), điều khai thác nguồn nước thô từ sông Thái Bình.

Mạng lưới tuyến ống có tuyến truyền dẫn DN400/DN315 dọc trục đường 37, lấy nước từ NMN Cẩm Thượng và ORET cấp về trạm bơm tăng áp Thạch Khôi công suất 15.000 m³/ngđ và cấp cho phân khu 3C, 4B; có tuyến truyền dẫn DN300 dọc trục đường 37; và các tuyến phân phối DN225/DN160/DN110 dọc các trục chính đầu nối với tuyến truyền dẫn.

Nhìn chung, hệ thống cấp nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và hoạt động dịch vụ trên địa bàn.

1.3. Cấp điện và chiếu sáng công cộng

Nguồn điện khu vực quy hoạch được cấp từ lưới 110kV quốc gia (nguồn từ Nhà máy nhiệt điện Phả Lại) thông qua các trạm 110kV; trong đó các trạm chính gồm: Đồng Niên (2×40 + 2×63) MVA; Đại An 2×63 MVA; Ngọc Sơn (1×40 + 1×63) MVA.

Lưới hạ thế cơ bản vận hành ổn định ở một số khu vực; tuy nhiên hiện trạng sử dụng nhiều chủng loại dây dẫn (A, AC, AV, ABC, AXLPE 70/50/35), cần tiếp tục chuẩn hóa, thiết kế – thi công đúng tiêu chuẩn để bảo đảm an toàn, tin cậy.

Về chiếu sáng công cộng, hệ thống đã được đầu tư tại khu vực nội thị và một số tuyến chính (cột đèn độc lập, bóng Natri cao áp 220V–150W đến 220V–400W), song tại một số tổ dân phố xa trung tâm vẫn chưa được đầu tư đầy đủ.

1.4. Viễn thông

Hạ tầng viễn thông do các doanh nghiệp (Viễn thông Hải Dương, Viettel...) quản lý, gồm cáp quang, viba và cáp đồng; xu hướng chuyển dần từ viba sang cáp quang, đồng thời duy trì một phần viba dự phòng. Hệ thống cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, internet.

1.5. Thoát nước, nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường

Thoát nước – ngập úng: Hiện trạng ngập úng nhìn chung chưa trầm trọng do còn tỷ lệ bề mặt thấm; tuy nhiên đã xuất hiện ngập cục bộ tại một số vị trí cốt thấp trũng và khu vực Phú Tảo. Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, nguy cơ ngập gia tăng nếu không đầu tư đồng bộ tiêu thoát nước mưa và hoàn thiện mạng cống, mương theo

lưu vực. Tại một số khu vực thôn xóm, thoát nước chưa hoàn chỉnh; nước mưa và nước thải còn thoát chung, chủ yếu tự chảy theo địa hình nên dễ ứ đọng khi mưa lớn.

Nước thải: Chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung đồng bộ toàn địa bàn; nước thải sinh hoạt chủ yếu qua bể tự hoại rồi xả vào hệ thống thoát chung. Hiện có 01 trạm xử lý nước thải tại Khu Phú Quý Golden Land (1.050 m³/ngày đêm) phục vụ phạm vi dự án; để đáp ứng yêu cầu môi trường đô thị cần tiếp tục đầu tư thu gom tách riêng nước thải, mở rộng phạm vi thu gom và bổ sung/đồng bộ công trình xử lý nhằm bảo đảm đạt quy chuẩn trước khi xả thải.

Chất thải rắn: Thu gom theo tuyến bằng phương thức thủ công (xe đẩy tay), tập kết và vận chuyển đến khu xử lý tập trung. Rác chưa phân loại tại nguồn (mới dừng ở tuyên truyền); một số điểm tập kết chưa bảo đảm vệ sinh, dễ phát sinh mùi và tồn lưu ngoài thời gian thu gom.

Nhìn chung, hệ thống thoát nước – vệ sinh môi trường đã có cấu phần cơ bản và có điểm xử lý nước thải tại Golden Land; tuy nhiên cần lộ trình đầu tư tập trung để giảm ngập cục bộ, tách – thu gom nước thải đồng bộ, nâng năng lực xử lý; đồng thời chuẩn hóa điểm tập kết, nâng tỷ lệ phân loại rác tại nguồn và tăng hiệu quả thu gom – vận chuyển, phục vụ tiêu chí “văn minh – sinh thái” của các tuyến kiểu mẫu.

1.6. Nghĩa trang nhân dân

Trên địa bàn phường tồn tại hệ thống nghĩa trang phân bố rải rác theo các đơn vị hành chính trước sáp nhập, số lượng nhiều và nhỏ lẻ. Khu vực Liên Hồng có: Quán Dã, Đồng Mô, Đồng Cồn, Chà Vàng, xứ đồng Viên, Mã Cả, Mã Vằm, Mã Muộn; khu vực Gia Xuyên có: Đồng Bãi, Đồng Um, Đồng Bà Cả, Đồng Cũ, Góc Đa, Đồng Cầu, Đồng Vít; khu vực Thạch Khôi có: Đồng Sao, Đồng Vôi, Đồng Ngàn, Đồng Khoai, Đồng Lắm, Đồng Trâm, Cửa Làng, Thiên Chúa giáo, Đồng Sen, Đồng Ngoài, Đồng Vòng.

Đặc trưng là phân tán, xen cài trong khu dân cư/khu sản xuất nông nghiệp, phát sinh bất cập về quỹ đất, khoảng cách vệ sinh, mỹ quan và hạ tầng phục vụ. Theo định hướng quy hoạch, nhu cầu đất nghĩa trang khoảng 1,5 ha; phương án là từng bước ngừng chôn cất tại nghĩa trang nhỏ lẻ, chuyển dần về nghĩa trang tập trung Cầu Cương (10 ha) có ứng dụng công nghệ hỏa táng; các nghĩa trang không bảo đảm môi trường sẽ tiến tới đóng cửa và chuyển dần về nghĩa trang tập trung.

1.7. Cây xanh đô thị

Hệ thống cây xanh đã hình thành theo quá trình mở rộng đô thị, góp phần cải thiện cảnh quan; tuy nhiên chưa đồng bộ giữa các tuyến, chủng loại và bố trí chưa thống nhất; nhu cầu không gian công cộng, cảnh quan xanh và điều tiết vi khí hậu tăng theo tốc độ đô thị hóa.

Thời gian tới cần ưu tiên phát triển công viên, vườn hoa, dải cây xanh trên trục chính và trong khu dân cư; tận dụng mặt nước hình thành không gian cây xanh kết hợp hồ điều hòa vừa tạo cảnh quan sinh thái vừa hỗ trợ tiêu thoát nước. Tổ chức trồng cây theo nguyên tắc ưu tiên cây bóng mát, thường xanh, hạn chế loài dễ gây

mất vệ sinh; lựa chọn cây đặc trưng theo từng đoạn tuyến tạo điểm nhấn và bản sắc xanh đô thị.

2. Công tác quản lý trật tự đô thị, nếp sống văn minh đô thị

2.1. Công tác quản lý trật tự đô thị

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường là cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về trật tự đô thị. Thời gian qua, phường tăng cường kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm tra, xử lý vi phạm tại tuyến, khu vực trọng điểm; tuy nhiên vẫn còn vi phạm như lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; dừng, đỗ sai quy định; một số công trình xây dựng không phép, sai phép. Công tác phối hợp có thời điểm chưa thường xuyên; chưa kiên quyết xử lý ngay từ khi mới phát sinh nên khó khăn khi áp dụng biện pháp xử lý theo quy định.

2.2. Trật tự an toàn giao thông

Phường chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng phối hợp kiểm tra theo đợt/khung thời gian; tập trung tuyến có nguy cơ cao. Triển khai tuần tra, nhắc nhở và xử lý vi phạm lòng – lề đường, tập kết hàng hóa, dựng vật cản, dừng đỗ sai quy định; tổ chức ra quân lập lại trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên tuyến Thạch Khôi và Gia Phúc, xử lý mái che, biển hiệu, vật dụng bày bán sai quy định nhằm bảo đảm hành lang an toàn giao thông và không gian đi bộ.

2.3. Trật tự môi trường, mỹ quan đô thị

Phường tăng cường kiểm tra, đôn đốc thu gom – tập kết – xử lý rác đúng nơi quy định; hạn chế tồn lưu kéo dài, điểm tập kết tự phát. Công tác quản lý quảng cáo được chú trọng theo hướng chấn chỉnh treo đặt biển hiệu, băng rôn, pano không đúng quy định, từng bước cải thiện cảnh quan.

2.4. Thực hiện nếp sống văn minh đô thị

Phường triển khai nếp sống văn minh đô thị gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, kế thừa nền nếp các đơn vị hành chính trước sáp nhập; đồng thời rà soát, cập nhật quy ước/hương ước phù hợp địa giới hành chính mới.

a) Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang: tuyên truyền, vận động tổ chức cưới, tang trang trọng, tiết kiệm, văn minh; bảo đảm vệ sinh môi trường và trật tự đô thị; lòng ghép trong hoạt động tổ dân phố, đoàn thể.

b) Xây dựng gia đình văn hóa; cơ quan, đơn vị văn hóa: duy trì phong trào, thực hiện đăng ký – bình xét công khai, đúng quy trình; ưu tiên “giữ vững nền nếp”, phát huy vai trò nêu gương của hộ gia đình tiêu biểu và cơ quan, đơn vị chấp hành kỷ cương hành chính.

c) Xây dựng tổ dân phố văn hóa: củng cố hoạt động ở cơ sở; tuyên truyền giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, trật tự đô thị; duy trì tiêu chí đã đạt và làm nền tảng rà soát, đăng ký, bình xét theo quy định trong thời gian tới.

3. Đánh giá chung

3.1 Kết quả đạt được

Dưới sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố và phối hợp của các sở, ngành, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường đã từng bước ổn định tổ chức sau sáp nhập; thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội; đầu tư hạ tầng; mở rộng không gian đô thị; tăng cường quản lý và xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Không gian đô thị mở rộng theo địa giới mới; tạo điều kiện bố trí khu chức năng và tổ chức không gian phát triển.

Hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật từng bước được quan tâm cải tạo, nâng cấp.

Quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, vỉa hè – lòng đường và vệ sinh môi trường có chuyên biến; thu gom rác duy trì cơ bản; quảng cáo, biển hiệu từng bước chấn chỉnh.

Một số tuyến phố/khu dân cư hình thành rõ hơn nếp sống văn minh thông qua tự quản, chỉnh trang và tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng.

3.2. Hạn chế, tồn tại

Hạ tầng chưa đồng bộ; một số hạng mục theo quy hoạch chậm đầu tư; quản lý trật tự đô thị – giao thông – xây dựng – vệ sinh môi trường có thời điểm chưa đồng đều toàn địa bàn.

Ý thức chấp hành về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường của một bộ phận người dân chưa bền vững.

Vi phạm xây dựng sai phép/không phép còn phát sinh; phát hiện, xử lý có trường hợp chưa kịp thời, chưa triệt để.

Tái lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; quảng cáo rao vặt tự phát; mái che, mái vẩy, lều bạt trái quy định còn tồn tại; văn minh thương nghiệp chưa đồng đều.

Vẫn xảy ra đổ vật liệu/phế thải, rác không đúng nơi quy định; dùng đồ trái quy định; có trường hợp đổ trộm chất thải; xe chở vật liệu không che chắn gây rơi vãi.

Một số hành vi ứng xử nơi công cộng/công sở chưa phù hợp, cần tiếp tục chấn chỉnh.

3.3. Nguyên nhân

Đô thị hóa nhanh, địa bàn rộng và dân cư đông sau sáp nhập; năng lực quản lý và nguồn lực cơ sở cần thời gian kiện toàn.

Tuyên truyền có thời điểm chưa thường xuyên; hình thức, nội dung còn dàn trải, chưa tập trung theo nhóm đối tượng/điểm nóng.

Đầu tư hạ tầng chưa theo kịp phát triển; thiếu/bất cập bãi đỗ xe tĩnh, điểm tập kết rác phù hợp, vệ sinh công cộng, không gian vui chơi, hạng mục chỉnh trang.

Tiến độ triển khai một số nội dung quy hoạch, thiết kế đô thị, hướng dẫn kiến trúc – cảnh quan còn hạn chế; quản lý thực hiện quy hoạch cần tăng cường.

Một bộ phận người dân ý thức chấp hành còn hạn chế; xử lý vi phạm có trường hợp chưa đủ rắn đê.

4. Đánh giá hiện trạng phường Thạch Khê so với các tiêu chí tuyến đường/tuyến phố kiểu mẫu – văn minh – sinh thái (theo PHỤ LỤC 01)

4.1. Nguyên tắc và phương pháp đánh giá

Căn cứ hệ thống tiêu chí tại PHỤ LỤC 01 (áp dụng theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND TP Hải Phòng – 17 tiêu chí) và các chỉ tiêu liên quan đến “phường đạt chuẩn văn minh đô thị” được trích dẫn trong phụ lục, UBND phường tổ chức đánh giá theo nguyên tắc:

Đối chiếu hiện trạng thực tế (hạ tầng – cảnh quan – môi trường – trật tự đô thị – văn hóa ứng xử) với từng tiêu chí trong phụ lục.

Phân loại mức độ: (i) Đạt, (ii) Cơ bản đạt nhưng chưa bền vững/thiếu đồng bộ, (iii) Chưa đạt.

Nêu rõ khoảng thiếu và nội dung cần bổ sung để làm căn cứ xây dựng danh mục hạng mục đầu tư/chính trang và giải pháp quản lý – vận động cộng đồng.

4.2. Kết quả đánh giá theo nhóm tiêu chí

Trên cơ sở tổng hợp số liệu hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và tình hình quản lý trật tự đô thị, kết quả đánh giá khái quát như sau:

A) Nhóm tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật tuyến (mặt đường, hè phố, tổ chức giao thông, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật đi kèm)

1) Các tiêu chí cơ bản đã đạt/đáp ứng ở mức nền (đạt hoặc cơ bản đạt):

Mặt đường/trục chính: nhiều tuyến trục chính – đại lộ đã được thảm bê tông nhựa, đáp ứng nhu cầu lưu thông, kết nối liên vùng; một số tuyến khu dân cư đã trải nhựa/bê tông, đáp ứng giao thông nội bộ.

Cấp nước – cấp điện – viễn thông: hệ thống cấp nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt; nguồn điện lưới vận hành tương đối ổn định; hạ tầng viễn thông (cáp quang/cáp đồng) cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, internet.

2) Các tiêu chí chưa đạt hoặc cơ bản đạt nhưng thiếu đồng bộ (cần bổ sung để đạt tiêu chí kiểu mẫu):

Hè phố/via hè và hạ tầng tiếp cận: còn tình trạng chưa lát gạch đồng bộ, thiếu lối lên xuống, thiếu gạch dẫn hướng cho người khuyết tật, một số vị trí bất cập trong tổ chức không gian đi bộ.

Thoát nước mưa – điểm úng ngập cục bộ: tại các khu vực cốt thấp trũng, khu vực Phú Tảo và một số ngõ/xóm còn hiện tượng thoát chung mưa – thải, mương/cống thiếu đồng bộ theo lưu vực → nguy cơ gia tăng ngập khi đô thị hóa nhanh.

Chiếu sáng công cộng: đã có tại khu vực nội thị và một số tuyến chính nhưng chưa phủ khắp tại các tổ dân phố xa trung tâm; cần lộ trình bổ sung/chuẩn hóa.

Cây xanh đô thị: đã hình thành nhưng chưa đồng bộ về chủng loại, mật độ, bố trí theo tuyến, thiếu điểm nhấn cảnh quan xanh; chưa khai thác tốt mặt nước/hồ điều hòa kết hợp cây xanh.

Bó gọn/ngầm hóa cáp, chính trang hạ tầng kỹ thuật nội: còn tồn tại các đoạn tuyến chưa bó gọn dây cáp, ảnh hưởng mỹ quan và an toàn (nội dung này cần lượng hóa theo từng tuyến lựa chọn).

Kết luận nhóm A: Phường có nền tảng hạ tầng khá tốt ở trục chính; tuy nhiên để đạt “tuyến kiểu mẫu – văn minh – sinh thái”, các tiêu chí về vỉa hè – tiếp cận –

thoát nước – chiếu sáng – cây xanh – hạ tầng kỹ thuật đồng bộ là nhóm nội dung còn “khoảng thiếu” rõ nhất và cần ưu tiên đầu tư/chỉnh trang theo tuyến.

B) Nhóm tiêu chí về vệ sinh môi trường – cảnh quan

1) Tiêu chí đã đạt/cơ bản duy trì:

Công tác thu gom rác được duy trì theo tuyến, có tổ chức vận chuyển về khu xử lý tập trung; công tác chấn chỉnh quảng cáo, biển hiệu có chuyển biến.

2) Tiêu chí chưa đạt/thiếu bền vững:

Chưa phân loại rác tại nguồn (mới dừng ở tuyên truyền); một số điểm tập kết chưa bảo đảm vệ sinh, có nguy cơ tồn lưu, phát sinh mùi.

Vẫn xảy ra đổ rác/vật liệu/phế thải không đúng nơi quy định; có trường hợp đổ trộm chất thải, xe chở vật liệu không che chắn gây rơi vãi → ảnh hưởng trực tiếp tiêu chí “xanh – sạch – đẹp”.

Thiếu các cấu phần hỗ trợ tiêu chí tuyến kiểu mẫu như: thùng rác công cộng bố trí hợp lý, điểm tập kết chuẩn hóa, truyền thông nhắc nhở thường xuyên theo “điểm nóng”.

Kết luận nhóm B: Tiêu chí môi trường – cảnh quan đang ở mức “có làm nhưng chưa chuẩn hóa – chưa bền vững”; cần chuyển từ “duy trì thu gom” sang “chuẩn hóa điểm tập kết + phân loại + kiểm soát vi phạm + thiết chế hỗ trợ (thùng rác/biển nhắc)”.

C) Nhóm tiêu chí về trật tự đô thị – trật tự xây dựng – trật tự an toàn giao thông

1) Nội dung đã triển khai và có kết quả:

Phường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra theo đợt; tập trung xử lý vi phạm lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; ra quân trên một số tuyến trọng điểm; chấn chỉnh mái che, biển hiệu sai quy định.

2) Nội dung chưa đạt/chưa bảo đảm tính phòng ngừa:

Tình trạng tái lấn chiếm, dùng đồ sai quy định, rao vặt tự phát, mái che/mái vẩy/lều bạt trái quy định còn tồn tại.

Vi phạm xây dựng không phép/sai phép vẫn phát sinh; có thời điểm phát hiện – xử lý chưa kịp thời, chưa xử lý ngay từ khi mới phát sinh nên khó khăn khi áp dụng biện pháp theo quy định.

Kết luận nhóm C: Nhóm tiêu chí trật tự đạt mức “có chuyển biến” nhưng chưa đáp ứng yêu cầu “tuyến kiểu mẫu” do thiếu cơ chế duy trì thường xuyên, kiểm tra định kỳ, ràng buộc trách nhiệm theo tuyến và cam kết cộng đồng/hộ kinh doanh.

D) Nhóm tiêu chí về nếp sống văn minh đô thị – văn minh thương nghiệp – văn hóa ứng xử

1) Nội dung đã có nền tảng:

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì; phường kế thừa nền nếp các đơn vị trước sáp nhập; thực hiện tuyên truyền cưới – tang văn minh; duy trì bình xét gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa theo quy trình.

2) Nội dung cần củng cố để gắn chặt với tuyến kiểu mẫu:

Sau sáp nhập, cần rà soát – cập nhật quy ước/hương ước thống nhất địa giới mới, lồng ghép rõ các tiêu chí tuyến kiểu mẫu (không lấn chiếm, không xả rác, treo biển hiệu đúng quy định, ứng xử văn minh...).

Chất lượng/độ bền vững của một số tiêu chí “văn minh thương nghiệp – ứng xử nơi công cộng/công sở” chưa đồng đều; cần xây dựng mô hình “tuyến phố thân thiện”, “cửa hàng văn minh”, “đoạn đường tự quản” theo tuyến được lựa chọn.

Kết luận nhóm D: Nhóm văn minh đô thị có nền tảng tốt, nhưng để đạt tiêu chí phụ lục cần “đóng gói” thành cam kết – quy ước – mô hình tự quản gắn với từng tuyến và cơ chế đánh giá định kỳ.

4.3. Tổng hợp tiêu chí đã đạt và chưa đạt (làm căn cứ bổ sung kế hoạch)

Để thuận lợi cho triển khai, phường tổng hợp kết quả theo 03 mức:

(1) Nhóm tiêu chí “Đã đạt/Đáp ứng nền tảng” (duy trì):

Tập trung ở các nội dung: kết nối giao thông trục chính; hạ tầng cấp nước, điện, viễn thông cơ bản đáp ứng; phong trào văn hóa – nếp sống văn minh đã hình thành nền nếp.

(2) Nhóm tiêu chí “Cơ bản đạt nhưng thiếu đồng bộ/thiếu bền vững” (ưu tiên hoàn thiện):

Via hè – tiếp cận; chiếu sáng phủ kín; cây xanh theo tuyến; chuẩn hóa biển hiệu/quảng cáo; duy trì trật tự vỉa hè – lòng đường; chuẩn hóa điểm tập kết rác.

(3) Nhóm tiêu chí “Chưa đạt” (cần bổ sung hạng mục/giải pháp trọng tâm):

Thoát nước theo lưu vực, xử lý ngập cục bộ và tách mưa–thải từng bước; phân loại rác tại nguồn; kiểm soát đổ trộm chất thải/vật liệu; kiểm soát vi phạm trật tự xây dựng ngay từ phát sinh; bó gọn/ngâm hóa cáp theo tuyến lựa chọn; hoàn thiện cơ chế tự quản gắn tuyến.

4.4. Định hướng sử dụng kết quả đánh giá

Kết quả đối chiếu tiêu chí tại mục 4 là căn cứ để:

Lựa chọn tuyến đăng ký thực hiện theo lộ trình hằng năm (01–02 tuyến/năm).

Xây dựng danh mục hạng mục đầu tư/chính trang theo thứ tự ưu tiên: “thoát nước – vỉa hè – chiếu sáng – cây xanh – vệ sinh môi trường – bó gọn cáp – tổ chức giao thông”.

Ban hành phiếu chấm điểm/kiểm tra và cơ chế duy trì, tái kiểm tra định kỳ để bảo đảm tiêu chí bền vững sau công nhận.

* Nhìn chung, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và công tác quản lý trật tự đô thị – vệ sinh môi trường – nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn phường Thạch Khê đã hình thành nền tảng cơ bản và có chuyển biến tích cực, đặc biệt ở các tuyến trục chính về khả năng kết nối, hệ thống cấp nước – cấp điện – viễn thông và việc duy trì các phong trào văn hóa ở cơ sở. Tuy nhiên, khi đối chiếu với các tiêu chí tuyến đường/tuyến phố kiểu mẫu – văn minh – sinh thái tại PHỤ LỤC 01, phường vẫn còn một số khoảng thiếu, tập trung ở các nội dung: vỉa hè – hạ tầng tiếp cận, thoát nước theo lưu vực và xử lý ngập cục bộ, chiếu sáng phủ kín, cây xanh – cảnh quan theo

tuyến, chuẩn hóa điểm tập kết rác và phân loại rác tại nguồn, bó gọn/ngâm hóa cáp, cũng như cơ chế duy trì trật tự vỉa hè – lòng đường và xử lý vi phạm xây dựng ngay từ khi phát sinh. Đây là những nhóm tiêu chí trọng tâm cần được ưu tiên đầu tư/chính trang và tăng cường quản lý theo lộ trình để bảo đảm các tuyến lựa chọn đạt chuẩn và giữ vững tiêu chí sau công nhận, làm nền tảng hoàn thành mục tiêu “phường đạt chuẩn đô thị văn minh” giai đoạn 2025–2030.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Phường Thạch Khê được thành lập từ 01/7/2025 trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính, mở rộng địa giới và quy mô dân số, tạo điều kiện tổ chức lại hệ thống hạ tầng theo định hướng phát triển đô thị của thành phố Hải Phòng. Với vị trí phía Tây thành phố, vai trò trong trục phát triển đô thị và lợi thế kết nối liên vùng, phường được định hướng phát triển theo hướng hiện đại, văn minh, sinh thái; là địa bàn có dư địa triển khai dự án hạ tầng kỹ thuật, thương mại – dịch vụ và các khu chức năng đô thị, góp phần hoàn thiện tiêu chí cấp phường giai đoạn 2025–2030.

Nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là hệ giá trị chuẩn mực trong tổ chức đời sống đô thị; có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao chất lượng sống, tăng kỷ cương quản lý và cải thiện diện mạo cảnh quan đô thị.

Thực tiễn cho thấy quá trình đô thị hóa nhanh, áp lực dân cư – hạ tầng tăng; yêu cầu quản lý theo mô hình chính quyền 2 cấp đòi hỏi hình thành tác phong quản lý đô thị, xây dựng mô hình điểm để dẫn dắt và lan tỏa. Vì vậy, xây dựng Đề án “Đầu tư xây dựng các tuyến đường, tuyến phố kiểu mẫu, văn minh, sinh thái...” là cần thiết nhằm triển khai đồng bộ nhiệm vụ hạ tầng – cảnh quan – môi trường – trật tự đô thị và nâng cao ý thức cộng đồng, tạo nền tảng xây dựng phường phát triển bền vững giai đoạn 2025–2030.

III. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương, Đề án được xây dựng trên cơ sở các văn bản sau:

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2011–2015, định hướng đến năm 2020.

Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (trong đó có quy định liên quan quản lý, bảo vệ cảnh quan đô thị) và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Các đồ án Quy hoạch phân khu 3A, 3B, 3C, 4B, 4C trên địa bàn phường Thạch Khê (làm cơ sở số liệu, hiện trạng và định hướng không gian – hạ tầng).

Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành bộ tiêu chí tuyến đường kiểu mẫu trên địa bàn thành phố.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thạch Khê lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030 (định hướng xuyên suốt, làm nền tảng chỉ đạo triển khai Đề án).

Quyết định số 90-QĐ/ĐU ngày 17/9/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo “Đề án xây dựng các tuyến đường, tuyến phố kiểu mẫu, văn minh, sinh thái, hoàn thiện các tiêu chí cấp phường”, làm đầu mối điều phối, đôn đốc và giám sát thực hiện.

Chương trình hành động số 07-CTr/ĐU ngày 09/10/2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thạch Khê lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030; trong đó xác định mục tiêu, lộ trình, phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp để triển khai Đề án.

Phần thứ 2

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CHUNG

Mục tiêu tổng thể của Đề án là xây dựng hệ thống tuyến đường, tuyến phố kiểu mẫu, văn minh, sinh thái trên địa bàn phường Thạch Khê theo hướng hiện đại, đồng bộ, an toàn và thân thiện với môi trường; góp phần thực hiện mục tiêu “Phường Thạch Khê đạt chuẩn đô thị văn minh giai đoạn 2025–2030”, phù hợp định hướng phát triển không gian đô thị và các quy hoạch phân khu 3A–3B–3C–4B–4C; đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2025–2030 thông qua việc xác lập mục tiêu – lộ trình – nguồn lực – phân công – kiểm tra giám sát cho Chương trình “tuyến đường/tuyến phố kiểu mẫu – văn minh – sinh thái”.

Đề án hướng tới chuẩn hóa các yếu tố cấu thành tuyến phố đô thị (hạ tầng, cảnh quan, môi trường, trật tự, văn minh thương nghiệp và văn hóa ứng xử), tạo dựng diện mạo đô thị đồng bộ; lựa chọn các tuyến tiêu biểu làm mô hình để nhân rộng tinh thần “xanh – sạch – sáng – đẹp – an toàn – văn minh” trên địa bàn.

Phường phân đấu bình quân mỗi năm lựa chọn, đầu tư/chỉnh trang và tổ chức đánh giá để công nhận từ 01–02 tuyến đạt tiêu chí (theo quy định và thẩm quyền), làm cơ sở lan tỏa mô hình, nâng cao ý thức cộng đồng và chất lượng sống đô thị; từng bước xây dựng phường Thạch Khê trở thành đô thị “xanh – sạch – đẹp – văn minh – an toàn – thân thiện” giai đoạn 2025–2030.

II. TIÊU CHÍ TUYẾN ĐƯỜNG, TUYẾN PHỐ KIỂU MẪU – VĂN MINH – SINH THÁI

Tiêu chí áp dụng theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND TP Hải Phòng (17 tiêu chí).

Các nhóm tiêu chí chính trong Đề án gồm:

Hạ tầng kỹ thuật tuyến (mặt đường, hè phố, chiếu sáng, thoát nước, cây xanh, bó gọn/ngâm hóa cáp, tổ chức giao thông, điểm dừng đỗ...).

Vệ sinh môi trường – cảnh quan (thu gom rác, điểm tập kết hợp lý, không xả thải bừa bãi, chỉnh trang biển hiệu...).

Trật tự đô thị – trật tự xây dựng – trật tự ATGT (không lấn chiếm, không mái che/mái vẩy trái phép, không hợp chợ trái quy định...).

Nếp sống văn minh đô thị, văn minh thương nghiệp, văn hóa ứng xử (gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, thực hiện quy ước...).

(Chi tiết nguyên văn và các chỉ tiêu kèm theo đưa tại PHỤ LỤC 01.)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

1. Nhiệm vụ

1.1. Xây dựng tuyến đường, tuyến phố kiểu mẫu – văn minh – sinh thái

Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành nếp sống văn minh đô thị của cán bộ, đảng viên, hộ gia đình, cơ sở sản xuất – kinh doanh và nhân dân trên các tuyến triển khai Đề án.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý đô thị; tăng cường năng lực tham mưu, kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, quản lý kiến trúc – cảnh quan.

Thực thi pháp luật về trật tự đô thị, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường: kết hợp tuyên truyền – vận động với kiểm tra, xử lý vi phạm; bảo đảm kỷ cương, hình thành thói quen ứng xử văn minh.

Phát huy vai trò cộng đồng: tổ chức để nhân dân tham gia giám sát, góp ý, ký cam kết, tự quản và duy trì bền vững kết quả; gắn trách nhiệm tổ dân phố, ban công tác mặt trận, đoàn thể với việc giữ gìn tuyến “xanh – sạch – sáng – đẹp – an toàn – văn minh”.

Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng đồng bộ trên tuyến lựa chọn: chiếu sáng, thoát nước, bó gọn/ngâm hóa dây cáp, cây xanh, biển báo – vạch sơn, thùng rác, điểm tập kết rác hợp lý, hạ tầng tiếp cận cho người khuyết tật... phù hợp thực tế và khả năng cân đối nguồn lực.

Chấn chỉnh trật tự, kỷ cương: không phát sinh lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; không để tồn tại mái che, mái vẩy, biển hiệu/quảng cáo sai quy định; sắp xếp trật tự vỉa hè thông thoáng, phục vụ người đi bộ.

1.2. Xây dựng “cộng đồng đô thị văn minh – thân thiện” gắn với tuyến kiểu mẫu

Xây dựng hình ảnh người dân phường Thạch Khê sống lành mạnh, tôn trọng pháp luật, có ý thức bảo vệ tài sản công, giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan.

Phát huy đoàn kết cộng đồng, xây dựng ứng xử văn minh nơi công cộng/cơ quan/trường học/khu dân cư; hình thành “tuyến phố thân thiện” gắn văn minh thương mại, văn hóa giao thông.

Lồng ghép phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”: rà soát – bổ sung quy ước; thực hiện văn hóa công sở; tuyên truyền cưới/tang/lễ hội văn minh; duy trì mô hình “đoạn đường tự quản”, “tuyên phố không rác”, “chợ văn minh”, “cổng trường an toàn giao thông”...

1.3. Xây dựng và ban hành bộ hướng dẫn đánh giá – chấm điểm

Xây dựng bộ tiêu chí/phiếu chấm điểm công nhận tuyên kiểu mẫu – văn minh – sinh thái trên địa bàn phường, bám sát quy định thành phố và quy định hiện hành; quy định rõ nội dung, thang điểm, quy trình kiểm tra, công nhận, duy trì và kiểm tra định kỳ.

Quy định rõ trách nhiệm bộ phận chuyên môn, tổ dân phố, đơn vị dịch vụ công ích, đoàn thể và cơ chế phối hợp trong chấm điểm – công nhận – tái kiểm tra.

2. Giải pháp thực hiện Đề án

2.1. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện Đề án

Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của UBND phường, vai trò phối hợp của MTTQ và các đoàn thể trong tổ chức thực hiện Đề án; huy động sự tham gia tích cực của nhân dân, cơ sở sản xuất – kinh doanh trên các tuyến.

Tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, quảng cáo, lấn chiếm vỉa hè – lòng đường; gán trách nhiệm của tập thể, cá nhân phụ trách địa bàn trong việc để xảy ra vi phạm kéo dài, tái diễn.

Cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, chấp hành quy định về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục nhận thức

Tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu, nội dung, tiêu chí và lộ trình thực hiện Đề án; tạo chuyển biến về nhận thức và hành vi của cộng đồng dân cư, hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: pano, băng rôn, khẩu hiệu theo đợt cao điểm; tờ rơi/tuyên truyền tại chợ, khu dân cư, trường học; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở; các hội nghị, tập huấn, hội thi, mô hình “người tốt – việc tốt”, “tuyên phố kiểu mẫu”; kịp thời phản ánh, nhắc nhở hành vi vi phạm để phòng ngừa.

Lồng ghép tuyên truyền trong trường học, cơ quan, khu dân cư, đặc biệt đối với học sinh, thanh thiếu niên, tiểu thương, hộ kinh doanh trên tuyến phố.

2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả phối hợp thực thi

Bổ trí, củng cố lực lượng làm công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, tăng cường kỹ năng tuyên truyền – vận động – xử lý tình huống; nâng cao năng lực tham mưu, kiểm tra.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn của phường, công an, tổ dân phố, đơn vị dịch vụ công ích và các đoàn thể trong kiểm tra, xử lý và duy trì kết quả sau ra quân.

2.4. Đầu tư hoàn thiện hạ tầng, không gian và cảnh quan theo hướng văn minh – sinh thái

Tập trung chỉnh trang, hoàn thiện hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ trên các tuyến lựa chọn: vỉa hè, rãnh thoát nước, chiếu sáng, biển báo – vạch sơn, điểm đỗ xe, cây xanh, thùng rác, điểm tập kết rác, bó gọn/ngâm hóa dây cáp...

Quy hoạch/bố trí hợp lý thùng rác công cộng, điểm thu gom rác; bảo đảm khoảng cách, vị trí thuận tiện, hạn chế phát sinh rác tồn đọng.

Từng bước bố trí các điểm quảng cáo tập trung phù hợp quy hoạch; tăng cường quản lý biển hiệu, bảng quảng cáo bảo đảm mỹ quan đô thị.

Lồng ghép nhiệm vụ chỉnh trang – đầu tư hạ tầng với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn; ưu tiên các hạng mục phục vụ trực tiếp tiêu chí “kiểu mẫu – văn minh – sinh thái”.

2.5. Tăng cường quản lý nhà nước về trật tự đô thị, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự công cộng, an toàn giao thông, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường theo quy định; kiên quyết không để vi phạm kéo dài hoặc tái diễn.

Thiết lập cơ chế kiểm tra định kỳ/đột xuất; gắn trách nhiệm người đứng đầu và phụ trách địa bàn với kết quả duy trì tuyến kiểu mẫu.

2.6. Phát huy vai trò quy ước khu dân cư và cơ chế tự quản cộng đồng

Rà soát, bổ sung quy ước tổ dân phố/khu dân cư phù hợp quy định pháp luật; lồng ghép các nội dung, tiêu chí giữ gìn tuyến phố kiểu mẫu – văn minh – sinh thái vào quy ước và xem là căn cứ bình xét danh hiệu văn hóa hằng năm.

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quy ước; phát huy vai trò tổ tự quản, tổ liên gia, ban công tác mặt trận trong duy trì nền nếp trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

2.7. Đẩy mạnh các phong trào quần chúng gắn với mục tiêu Đề án

Tổ chức, duy trì và nhân rộng các mô hình: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Đoạn đường tự quản”, “Tuyên phố không rác”, “Công trường an toàn giao thông”, “Chợ văn minh thương mại”, “Ngày Chủ nhật xanh”... gắn với tiêu chí và tuyên truyền khai Đề án.

2.8. Tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng

Hằng năm tổ chức sơ kết đánh giá kết quả theo từng tuyến; giai đoạn 2025–2030 tổ chức tổng kết để rút kinh nghiệm, điều chỉnh giải pháp và nhân rộng mô hình.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân, tổ dân phố, hộ kinh doanh, doanh nghiệp có thành tích trong xây dựng và duy trì tuyến đường/tuyến phố kiểu mẫu – văn minh – sinh thái.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguyên tắc bảo đảm kinh phí

- Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí hằng năm, lồng ghép trong các chương trình/kế hoạch công tác của phường; ưu tiên các nhiệm vụ cấp bách, có tác động trực tiếp đến việc xây dựng, duy trì tuyến đường/tuyến phố kiểu mẫu, văn minh, sinh thái và bảo đảm kỷ cương trật tự đô thị.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, công khai, minh bạch; gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí.

2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước cấp cho phường theo quy định hằng năm (bao gồm chi thường xuyên và các nguồn kinh phí sự nghiệp, nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến đô thị, môi trường, văn hóa - xã hội).

- Nguồn thu hợp pháp theo phân cấp (nếu có).

- Nguồn xã hội hóa và đóng góp hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân.

- Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

3. Nội dung chi chủ yếu

- Chi cho công tác quản lý nhà nước, tổ chức triển khai và duy trì tuyến đường/tuyến phố kiểu mẫu, văn minh, sinh thái (tuyên truyền, kiểm tra, giám sát; ra quân chỉnh trang, vệ sinh môi trường; duy trì nền nếp trật tự đô thị).

- Chi đầu tư, nâng cấp phục vụ trực tiếp cho việc triển khai Đề án theo danh mục, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (biển báo, sơn kẻ, thùng rác, cây xanh, chiếu sáng, chỉnh trang cảnh quan và các hạng mục phụ trợ khác).

- Chi quản lý thường xuyên phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo/Tổ giúp việc Đề án.

- Chi phí tổ chức sơ kết và tổng kết: Sơ kết: 15 triệu đồng; Tổng kết định kỳ: 10 triệu đồng; Tổng kết giữa nhiệm kỳ: 20 triệu đồng; Tổng kết cuối nhiệm kỳ: 30 triệu đồng.

- Các khoản chi khác theo quy định.

II. CƠ CHẾ ĐIỀU HÀNH, PHỐI HỢP VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Thiết lập bộ máy triển khai

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án do Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND phường làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND phụ trách lĩnh vực đô thị làm Phó Trưởng ban thường trực; thành viên gồm đại diện các bộ phận chuyên môn, Công an, Quân sự, MTTQ - đoàn thể và đại diện tổ dân phố.

- Thành lập Tổ giúp việc/Tổ công tác liên ngành theo các nhóm nhiệm vụ: “Trật tự đô thị - Trật tự xây dựng - Vệ sinh môi trường - Cảnh quan đô thị” để tham mưu, kiểm tra hiện trường và chuẩn hóa hồ sơ xử lý.

2. Cơ chế phối hợp theo thẩm quyền

Thực hiện nguyên tắc phân công – phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, gắn trách nhiệm người đứng đầu và bảo đảm tiến độ theo kế hoạch hằng năm của Đề án; trong đó:

Thuộc thẩm quyền phường: UBND phường chủ trì tổ chức khảo sát, lựa chọn tuyến; lập kế hoạch triển khai; huy động nguồn lực xã hội hóa; tổ chức tuyên truyền – vận động; phối hợp triển khai các hạng mục chính trang đô thị thuộc phạm vi quản lý; tổ chức chấm điểm nội bộ, nghiệm thu theo kế hoạch; duy trì tiêu chí sau đầu tư.

Cần phối hợp/cấp trên hoặc đơn vị quản lý chuyên ngành: tổng hợp hiện trạng, danh mục hạng mục và kiến nghị; đề xuất cơ quan có thẩm quyền thành phố và/hoặc đơn vị chuyên ngành (điện lực, cấp nước, viễn thông, môi trường đô thị...) phối hợp thực hiện các nội dung như: nâng cấp hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành, điều chỉnh – bổ sung hệ thống chiếu sáng, hạ ngầm/bỏ gọn cáp, cải tạo thoát nước, thay thế cây xanh, sơn kẻ – tổ chức giao thông trên tuyến, và các hạng mục cần thẩm định/đầu tư theo dự án.

Ban hành/áp dụng quy trình triển khai thống nhất theo chuỗi công việc của Đề án:

Khảo sát – lựa chọn tuyến → lập kế hoạch & dự toán → lấy ý kiến cộng đồng → tổ chức triển khai hạng mục → kiểm tra chất lượng/tiến độ → chấm điểm, nghiệm thu → công nhận (nếu có) → duy trì & tái kiểm tra định kỳ.

Quy định rõ mốc thời gian từng bước, tránh dàn trải, kéo dài.

3. Chuyển đổi số và công khai minh bạch

Xây dựng bảng/sổ theo dõi điện tử phục vụ quản trị Đề án theo từng tuyến, tối thiểu gồm:

(i) tên tuyến – chiều dài – phạm vi; (ii) tiêu chí áp dụng; (iii) danh mục hạng mục đầu tư/chính trang; (iv) dự toán – nguồn vốn; (v) tiến độ theo mốc; (vi) đơn vị/chủ thể phụ trách; (vii) biên bản kiểm tra – nghiệm thu; (viii) kết quả chấm điểm, công nhận (nếu có); (ix) kế hoạch duy trì, bảo dưỡng định kỳ.

Công khai thông tin cần thiết (theo quy định và phù hợp thực tiễn) để tạo đồng thuận: tuyến đăng ký triển khai, kế hoạch ra quân/chính trang, các tiêu chí chính, tiến độ và kết quả thực hiện; duy trì kênh tiếp nhận phản ánh/đề xuất của người dân, tổ dân phố và doanh nghiệp trên tuyến để kịp thời điều chỉnh, xử lý các phát sinh ảnh hưởng đến mỹ quan và trật tự tuyến phố.

4. Chế độ họp và báo cáo

Ban Chỉ đạo giao ban định kỳ hằng quý; sơ kết 6 tháng; tổng kết hằng năm; họp đột xuất khi có yêu cầu tiến độ hoặc phát sinh ảnh hưởng chất lượng tuyến kiểu mẫu.

UBND phường thực hiện báo cáo định kỳ (hoặc theo yêu cầu cấp trên):

Báo cáo tháng/quý: tiến độ theo từng tuyến, kết quả hoàn thành hạng mục, huy động nguồn lực, tồn tại – vướng mắc, đề xuất phối hợp.

Báo cáo 6 tháng/năm: mức độ đạt tiêu chí; hiệu quả duy trì “xanh – sạch – sáng – đẹp – an toàn – văn minh”; đánh giá tác động và kế hoạch năm tiếp theo.

Đưa kết quả thực hiện Đề án vào nội dung thi đua, xếp loại hằng năm; khen thưởng kịp thời và xem xét trách nhiệm đối với tập thể/cá nhân buông lỏng quản lý, thiếu phối hợp, chậm tiến độ hoặc để tiêu chí xuống cấp sau đầu tư.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

1. Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường
 - Định kỳ hằng năm, đột xuất nghe báo cáo kết quả triển khai Đề án; chỉ đạo kịp thời các nội dung trọng tâm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.
 - Giao UBND phường chủ trì chỉ đạo thực hiện Đề án; chịu trách nhiệm về kết quả triển khai theo mục tiêu, lộ trình giai đoạn 2025-2030.
 - Giao Hội đồng nhân dân phường tăng cường giám sát việc thực hiện Đề án, nhất là công khai minh bạch, hiệu quả sử dụng kinh phí và xã hội hóa; kiến nghị UBND phường và cơ quan có thẩm quyền khắc phục tồn tại, nâng cao hiệu lực quản lý.
 - Giao các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và chi bộ trực thuộc: tham mưu nghị quyết/kế hoạch/thông báo kết luận; phối hợp UBND theo dõi, tổng hợp báo cáo; tuyên truyền trong đảng viên; đưa nội dung Đề án vào sinh hoạt chi bộ thường kỳ/chuyên đề; nhân rộng mô hình tự quản; kiểm tra, giám sát thực hiện.
 - Giao MTTQ và đoàn thể: vận động nhân dân chấp hành quy định; tổ chức giám sát cộng đồng; phát động phong trào bảo vệ môi trường, “Ngày Chủ nhật xanh”, “khu dân cư không rác”; tham gia hòa giải, tạo đồng thuận trong quá trình xử lý tồn tại, chỉnh trang đô thị.

IV. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI VÀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

- Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực; ban hành kế hoạch năm, danh mục việc và mốc thời gian; quy định chế độ giao ban, sơ kết, tổng kết.
- UBKT Đảng ủy phối hợp Văn phòng Đảng ủy và UBND phường theo dõi, giám sát; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; đề xuất xử lý trách nhiệm đối với tổ chức/cá nhân chậm trễ, né tránh, buông lỏng.
- Kết quả thực hiện Đề án là tiêu chí trong đánh giá xếp loại hằng năm; thực hiện khen thưởng - kỷ luật kịp thời, bảo đảm răn đe và tạo động lực.

Nơi nhận:

- Văn phòng TU, Các Ban XDD Thành ủy (để b/c),
- Ban Chấp hành Đảng bộ phường,
- Thành viên BCD đề án,
- Các cơ quan, đơn vị liên quan,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Các Tổ dân phố,
- Lưu VP. BCD.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Kiên

PHỤ LỤC 01**TRÍCH NỘI DUNG TIÊU CHÍ****I. CÁC TIÊU CHÍ CHUNG VỀ TIÊU CHÍ PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH (Tiêu chí liên quan đến tuyến đường, phố Tổng hợp theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và các tiêu chuẩn liên quan)****1. Quy hoạch và kiến trúc đô thị**

- Quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai.
- Công trình xây dựng mới tuân thủ quy hoạch, đảm bảo kiến trúc hài hòa và tiêu chuẩn xây dựng.
- Trụ sở cơ quan, công trình văn hóa, giáo dục, y tế được xây dựng hoặc cải tạo đạt chuẩn và sử dụng đúng mục đích.
- Không có nhà tạm, nhà dột nát; tỷ lệ nhà ở kiên cố phù hợp kiến trúc chung đô thị.
- Các công trình công cộng được quản lý, khai thác hiệu quả; không xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép.

2. Giao thông và hạ tầng đô thị

- Các tuyến đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính có vỉa hè, điện chiếu sáng và cây xanh.
- Hệ thống biển báo, đèn tín hiệu, chỉ dẫn giao thông được lắp đặt đầy đủ.
- Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan; không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh.
- Hệ thống điện an toàn; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt từ 90% trở lên; đường khu nhà ở, ngõ phố đạt từ 70% trở lên.

3. Môi trường và cảnh quan đô thị

- Trồng cây xanh tại các tuyến phố, khu vui chơi; khuyến khích hộ gia đình trồng cây xanh trong khuôn viên.
- Chất thải, nước thải, rác thải được thu gom và xử lý đúng quy định.
- 100% hộ dân sử dụng nước sạch; có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh.
- Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn.

4. Nếp sống văn minh đô thị

- Tối thiểu 90% hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong cưới, tang, lễ hội.
- Các tổ dân phố thường xuyên vận động Nhân dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ hạ tầng đô thị.
- Các hoạt động văn hóa, thể thao, câu lạc bộ được duy trì thường xuyên.

5. An ninh trật tự đô thị

- Không để xảy ra các hoạt động gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; kiểm chế tai nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng.

II. TIÊU CHÍ CỤ THỂ VỀ TUYẾN PHỐ KIỂU MẪU VĂN MINH ĐÔ THỊ (Theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND thành phố Hải Phòng)

1. Tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật

1.1. Đường phố (5 tiêu chí)

- Mặt đường chủ yếu dành cho các phương tiện tham gia giao thông. Các tuyến đường được phép dừng đỗ ô tô phải được sơn kẻ điểm dừng đỗ xe theo quy định.
- Mặt đường phải được duy tu, bảo trì, gắn vá sửa chữa các hư hỏng đảm bảo được độ bằng phẳng, êm thuận, không có các hố cao su, ổ gà, các nắp hố ga trên đường phải được nâng chỉnh chắc chắn, thoát nước tốt.
- Được lắp đặt đủ hệ thống biển báo, dải phân cách, vạch sơn chỉ dẫn giao thông, đèn tín hiệu phù hợp và đúng quy định của Điều lệ báo hiệu giao thông đường bộ.
- Không sử dụng lòng đường để sản xuất, kinh doanh, tập kết vật liệu. Không có các bậc dắt xe đạp, xe máy.
- Được lắp đặt đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo mỹ quan đô thị và được sửa chữa kịp thời khi có sự cố xảy ra.

1.2. Hè phố (10 tiêu chí)

- Hè phố phải được lát gạch, được sơn kẻ vạch giới hạn để xe đạp xe máy, khu vực dành cho người đi bộ.
- Không kinh doanh, buôn bán hàng hóa trên hè.
- Không được lắp đặt mái che mưa, che nắng, không treo hàng hóa lấn ra hè, không để phương tiện cố định, tài sản, ô dù, lều, bạt, bàn ghế, lều quán, biển hiệu quảng cáo, dây phơi, sào phơi, dây móc và các dụng cụ khác trên vỉa hè.
- Việc sử dụng vỉa hè ngoài mục đích giao thông chỉ được thực hiện khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép và phải đảm bảo mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường.
- Trụ sở, nhà ở, cửa hàng và các công trình khác ở mặt đường phải đảm bảo sạch, đẹp, an toàn.
- Cây xanh phải được trồng đúng quy định, không che khuất các biển báo giao thông, không ảnh hưởng tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông và không che khuất đèn chiếu sáng đường phố.
- Xe đạp, xe máy được để đúng vị trí và phải sắp xếp thẳng hàng quay đầu xe vào trong.
- Các tuyến đường phải được ngầm hóa hệ thống đường dây cáp treo hoặc phải được xử lý, bó gọn, đi lại gọn gàng (như điện, viễn thông, truyền hình...vv).
- Không có quảng cáo bản, lộn xộn, không phép, không đúng quy hoạch, không đúng nội dung với giấy phép được cấp.
- Phải có lối lên xuống phù hợp cho xe đẩy của người khuyết tật.

1.3. Vệ sinh môi trường (3 tiêu chí)

- Không đổ, vứt rác bừa bãi trước cửa nhà, trên vỉa hè, dưới lòng đường; đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.
- Việc thu gom rác thải phải được tổ chức hợp lý. Mặt đường, vỉa hè phải thường xuyên quét dọn, thu gom, vận chuyển rác đảm bảo luôn luôn sạch sẽ. Không có rác tồn đọng.
- Không có hệ thống thoát nước thải, nước mưa của gia đình chảy trực tiếp ra hè, đường làm mất vệ sinh môi trường.